

Số: 198 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ
trong lĩnh vực Hoá chất thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BCT ngày 18/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa

đổi, bổ sung và thủ tục hành chính hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 27/TTr-SCT ngày 21 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoá chất thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương, cụ thể như sau:

1. Công bố 20 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Bãi bỏ 29 danh mục thủ tục hành chính, cụ thể như sau: Tại số thứ tự từ 01 đến 20 mục III, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ, trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương; số thứ tự từ 01 đến 03 mục A; số thứ tự từ 01 đến 06 phần II, mục B, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Điện lực, hoá chất, quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương tại Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục CDS, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hoá chất thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 198 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất. Mã TTHC: 1.014722	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát

						triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.
2	Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất. Mã TTHC: 1.014724	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

3	Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất. Mã TTHC: 1.014726	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.
4	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP

	soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 1.014728		Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	pháp luật.	của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
5	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 1.014732	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

						- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
6	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 1.014735	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

						thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
7	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 1.014734	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trục tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
8	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản	16 ngày làm việc kể từ	Nộp trực tiếp;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Thực hiện nộp lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6

	xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 1.014733	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	theo quy định của pháp luật.	năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
9	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 1.014731	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Không có	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm,

						hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
10	Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 1.014730	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Không có	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ

						quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
11	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 1.014729	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Không có	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.

12	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2. Mã TTHC: 2.002836	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Không có	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

	UBND cấp tỉnh. Mã TTHC: 1.014727			hành chính công các xã, phường.		điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
14	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh. Mã TTHC: 1.014725	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn

						thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
15	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh. Mã TTHC: 1.014723	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động

						hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện. Mã TTHC: 1.014721	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP

	doanh hóa chất có điều kiện. Mã TTHC: 1.014720		Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	pháp luật.	của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện. Mã TTHC: 1.014714	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

						- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện. Mã TTHC: 2.002834	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

						thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.
20	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện. Mã TTHC: 1.014710	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng.



Phụ lục II

Danh sách thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoá chất thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục
1	1.003820	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
2	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
3	2.001585	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
4	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục
			triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
5	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
6	1.004031	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
7	2.000431	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục
8	1.012429	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
9	1.012430	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
10	1.012431	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
11	2.000257	Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục
			lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
12	1.012432	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
13	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
14	1.012434	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
15	1.012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền,

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục
			phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
16	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
17	1.012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
18	1.012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
19	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục
			- Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
20	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025.
21	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.
22	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.
23	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.
24	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục
		doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.
25	2.001161	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.
26	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.
27	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.
28	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.
29	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.